

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/6/2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Toàn và bà Nguyễn Thị Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Lộc – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Mỹ D** – sinh năm: 1992

Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn N** – sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2020 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà Trần Thị Mỹ D và ông Trần Văn N tự nguyện kết hôn vào năm 2013 có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường hay cãi vã. Nguyên nhân do ông N không lo tu chí làm ăn, không có trách nhiệm chăm sóc vợ con. Vì hôn nhân không còn hạnh phúc, nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà D và ông N có 01 con chung tên là Trần Anh Q – sinh ngày: 11/8/2013. Bà D có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà D xác định vợ chồng bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Trần Văn N đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không có yêu cầu gì. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do tại các buổi hòa giải ngày 27/3/2020 và ngày 04/5/2020, cũng như tại phiên tòa ngày 27/5/2020. Tại phiên tòa hôm nay ông N vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt nên không có lời trình bày trong hồ sơ vụ án, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông N có đăng ký kết hôn theo quy định là hôn nhân hợp pháp, trong quá trình chung sống ông bà đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống cũng không có hạnh phúc và hiện nay ông bà cũng không còn chung sống với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà D. Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Trần Anh Q. Hiện con đang ở với bà D, do bà D chăm sóc. Vì vậy đề nghị giao con chung cho bà D nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, bà D không yêu cầu ông N cấp dưỡng. Về tài sản chung, bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Trần Văn N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang xét xử vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Mỹ D và ông Trần Văn N kết hôn vào năm 2017 có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Điều này phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2013 do UBND xã Đ, huyện M cấp ngày 06/6/2013 mà bà D đã giao nộp. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông N là hợp pháp. Quá trình thụ lý vụ án xác định ông N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện M, tỉnh Gia Lai. Vì vậy

Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

[3] Về mâu thuẫn gia đình: Trong quá trình chung sống ông N và bà D có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông N thường đi làm ăn xa nhà, ít có thời gian dành cho vợ con nên vợ chồng không còn dành tình cảm cho nhau và phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2018 đến năm 2019 bà D đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn với ông N ra Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông N đều vắng mặt mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần. Điều đó thể hiện ông N không có thiện chí muốn hòa giải đoàn tụ với bà D cũng như mâu thuẫn giữa ông bà đã xảy ra trong thời gian dài. Hiện ông bà đang sống ly thân nên khả năng đoàn tụ rất khó. Tình trạng mâu thuẫn do nguyên đơn trình bày phù hợp với biên bản xác minh ngày 28/4/2020 tại thôn Đ, xã A, huyện M, tỉnh Gia Lai.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà D và ông N không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

[4] Về con chung: Bà D và ông N có 01 con chung tên là Trần Anh Q – sinh ngày: 11/8/2013. Bà D có nguyện vọng trực tiếp nuôi con vì từ ngày xảy ra mâu thuẫn, ông N không có trách nhiệm chăm sóc và quan tâm đến con. Hiện con đang ở với bà D vì vậy cần giao con cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà D xác định vợ chồng bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Mỹ D được ly hôn với ông Trần Văn N.

Về con chung: Giao con Trần Anh Q – sinh ngày: 11/8/2013 cho bà Trần Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001020 ngày 10/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2020), đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Chi cục THADS huyện Mang Yang (khi án có hiệu lực);
- UBND xã Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (khi án có hiệu lực)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Nam Trung